

Số: 01 /KH-THBG

Bến Giằng, ngày 26 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 – 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT);

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 630/SGDDĐT-GDTH ngày 18/8/2025 của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học từ năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch khung thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 762/SGDDĐT-GDTH ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế địa bàn xã Bến Giằng và của nhà trường;

Trường Tiểu học Bến Giằng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025–2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Đặc điểm tình hình

Xã Bến Giằng là một xã miền núi thuộc Thành phố Đà Nẵng, cách trung tâm thành phố khoảng 75km, nằm dọc theo tuyến đường Quốc lộ 14D. Tổng diện tích tự nhiên là 535,96 km², quy mô dân số là 8.277 người trên cơ sở được sáp nhập từ 03 xã Cà Dy, Tà Bhing, Tà Pơ. Trên địa bàn xã Bến Giằng có các thành phần dân tộc như Cơ tu, Kinh, Gié Triêng ... sinh sống. Trong đó người dân tộc Cơ tu chiếm trên 95% dân số toàn xã. Xã Bến Giằng có địa hình đồi núi phức tạp chiếm hơn 70% diện tích toàn xã, độ chia cắt lớn, có nhiều khe suối, khu vực trung tâm xã tương đối bằng phẳng, có tuyến đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 14D kết nối với tỉnh Xê Kông - nước bạn Lào tới các xã Đông Giang,

1	CBQL	2	2	1	1	2				2	
2	GV TPT	1		1		1				1	
3	Giáo viên CN	11	11	6	6	11				11	
4	GVBM	5	3	2	1	5				4	1
5	Nhân viên	7	6	6	5	4			3	3	4
Tổng cộng		26	22	16	13	23			3	21	5

- Trong đó: Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,6; Trình độ đào tạo của GV đại học: 16. Tỷ lệ: **100%**; Nhân viên: gồm Thư viện: 01; Kế toán: 01; Văn thư: 01; Bảo vệ: 02; Cấp dưỡng: 02.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, cầu tiến. Tổ chức dạy học đảm bảo các môn học bắt buộc, môn chuyên, môn tự chọn và hoạt động trải nghiệm.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng đảm bảo theo quy định trường Tiểu học chuẩn quốc gia mức độ 2, đáp ứng đầy đủ cho yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, cho việc dạy và học của đơn vị. Đảm bảo cơ bản CSVN cần thiết cho thực hiện chương trình GDPT 2018. Cụ thể:

TT	Phòng học/ Phòng chức năng	Địa điểm	Số lượng	Trong đó			Ghi chú
				Kiên cố	Bán KC	Tạm bộ	
1	Phòng học	Tập trung	10	10		0	
2	Phòng Tin học	Tập trung	1	1		0	
3	Phòng Âm Nhạc	Tập trung	1	1		0	
4	Phòng Mỹ thuật	Tập trung	1	1		0	
5	Ngoại ngữ (T. Anh)	Tập trung	1	1		0	
6	Công nghệ-Khoa học	Tập trung	1	1		0	
7	Phòng Thư viện -TB	Tập trung	3	3		0	
8	Phòng hiệu bộ	Tập trung	5	5		0	
9	Nhà Đa Năng	Tập trung	1	1		0	
10	Nhà ăn HS	Tập trung	1	1		0	
Tổng cộng			25	25		0	

Phòng học và các phòng chức năng đều kiên cố không có phòng học tạm bộ. Bàn ghế học sinh đầy đủ và đảm bảo theo chuẩn mới, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học 2 buổi/ngày đầy đủ, đảm bảo 1/1 điểm trường. Nhà trường có 1 khu ăn dành cho học sinh bán trú, các dụng cụ phục vụ cho bán trú đảm bảo.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

Năm học 2025 – 2026, ngành giáo dục tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giáo

dục phổ thông trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo quy định mới, đồng thời triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Trường Tiểu học Bến Giằng ra sức thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, tiếp tục duy trì số lượng học sinh, tạo sự chuyển biến cao về chất lượng giáo dục và giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018. Duy trì các phong trào thi đua sáng tạo, hoạt động trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống. Hoàn thành nhiệm vụ PCGD và XMC, cơ quan có đời sống văn hóa tốt, trường học an toàn, lành mạnh và thân thiện.

Song song đó, nhà trường đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý theo hướng dân chủ, kỷ cương, nền nếp; tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, lấy học sinh làm trung tâm. Toàn thể cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, nội quy – quy chế cơ quan, giữ gìn đạo đức nhà giáo và ứng xử văn hóa trong trường học, góp phần xây dựng Trường Tiểu học Bến Giằng ngày càng phát triển bền vững.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Huy động và duy trì số lượng

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%
- Huy động trẻ khuyết tật có khả năng học tập trong độ tuổi học hòa nhập đạt tỉ lệ 100%.
- Duy trì số lượng học sinh đến cuối năm học đạt tỉ lệ 100% theo kế hoạch mạng lưới trường lớp năm học 2025-2026.

b) Chất lượng giáo dục

- Phân đầu đến cuối năm học, đánh giá học sinh đạt kết quả:
- Từ 100% trở lên Học sinh Hoàn thành chương trình lớp học
 - 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
 - Về Năng lực: 100% học sinh được đánh giá ở mức Đạt trở lên; Trong đó học sinh được đánh giá mức Tốt: 60% trở lên.
 - Về Phẩm chất: 100% học sinh được đánh giá ở mức Đạt trở lên; Trong đó học sinh được đánh giá mức Tốt: 80% trở lên.
 - Số học sinh được khen thưởng đạt từ 65% trở lên. Trong đó số học sinh khen thưởng đạt danh hiệu “Hoàn thành Xuất sắc” trong học tập và rèn luyện đạt từ 25% trở lên.

c) Hoạt động giáo dục toàn diện

100% học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng sống.

d) Phong trào thi đua

- 100% lớp đăng ký thi đua “Lớp học thân thiện – Học sinh tích cực”.
- 100% học sinh tham gia phong trào “Nói lời hay, làm việc tốt”.
- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng phong trào “Xây dựng trường học hạnh phúc”.

e) Tham gia các hội thi, giao lưu

*** Cấp trường**

- Tổ chức Hội thi Giao lưu “Olympic Tiếng Anh”

- Tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi.
- Tổ chức Hội thi và Giao lưu “*Tiếng Việt của chúng em cho học sinh dân tộc thiểu số*”.
- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường
- Tổ chức Ngày hội trưng bày sản phẩm STEM
- Tổ chức hoạt động phong trào chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

*** Cấp xã, Thành phố:**

- Tùy vào nội dung của UBND xã, Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng tổ chức các hội thi trong năm, nhà trường tham gia đầy đủ, đạt từ giải **Nhì** trở lên.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Đối với lớp 1;2; 3; 4; 5: Thực hiện dạy học mỗi tuần 32 tiết, mỗi tiết 35 phút. Tổ chức dạy học tất cả các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 và các tiết tăng cường. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục được xây dựng chi tiết theo chương trình GDPT 2018 (*Phụ lục 1.1 kèm theo*).

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Hoạt động giáo dục tập thể là một phần không thể thiếu trong nhà trường, vừa mang tính ngoại khóa hấp dẫn vừa giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Các hoạt động tập thể đã góp phần phát triển năng lực, rèn luyện kỹ năng sống, tạo sự cân bằng và hài hòa trong đời sống học đường, hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện.

Năm học 2025–2026, nhà trường tiếp tục xây dựng và triển khai các hoạt động tập thể dựa trên chủ đề giáo dục hằng tháng, lựa chọn nội dung và hình thức phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh và điều kiện thực tế của đơn vị. Qua đó, tạo cơ hội để học sinh tham gia một cách tích cực, phát huy tính chủ động, sáng tạo và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. (*Nội dung hoạt động cụ thể hằng tháng được trình bày tại Phụ lục 1.2*).

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Trong năm học 2025–2026, nhà trường chú trọng xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ học chính khóa, phù hợp với nhu cầu và hứng thú của học sinh. Các hoạt động này không chỉ tạo sân chơi bổ ích, giúp các em được thư giãn, rèn luyện kỹ năng và phát triển năng khiếu mà còn góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

(*Nội dung hoạt động cụ thể hằng tháng được xây dựng tại Phụ lục 1.3*).

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

Thực hiện Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Đối với lớp 1 (Thứ hai, ngày 25/8/2025). Đối với lớp 2,3,4,5 (Thứ năm, ngày 28/8/2025).

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025.

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến trước ngày 31/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Trước ngày 31/5/2026.

3.2. Kế hoạch thời gian sinh hoạt chuyên môn và hoạt động tập thể

Sinh hoạt chuyên môn tổ (định kỳ): 2 lần/tháng (chiều thứ 6 tuần 1 và 3),

Sinh hoạt chuyên môn trường (định kỳ): 01 lần/tháng (chiều thứ 6 tuần 2),

Họp HĐSP và các đoàn thể (định kỳ): 1 lần/ tháng (chiều thứ 6 tuần 4).

3.3. Thời gian biểu hằng ngày năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

	Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Buổi sáng	7 giờ 15 phút - 7h30 phút	Sinh hoạt 15 phút	
	7 giờ 30 phút - 8 giờ 05 phút	Tiết 1	
	8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	Tiết 2	
	8 giờ 45 phút - 9 giờ 15 phút	Ra chơi 30 phút	
	9 giờ 15 phút - 9 giờ 50 phút	Tiết 3	
	9 giờ 55 phút - 10 giờ 30 phút	Tiết 4	
Buổi trưa	10 giờ 35 phút - 10 giờ 45 phút	Học sinh vệ sinh cá nhân	
	10 giờ 45 phút - 11 giờ 15 phút	Học sinh ăn cơm trưa	
	11 giờ 15 phút - 11 giờ 45 phút	HS chuẩn bị phòng nghỉ; đọc sách, xem ti vi,...	
	11 giờ 45 phút - 13 giờ 15 phút	Học sinh ngủ trưa	
	13 giờ 15 phút - 13 giờ 30 phút	Học sinh vệ sinh cá nhân, uống sữa	
Buổi chiều	13 giờ 30 phút- 13 giờ 40 phút	Ổn định lớp	
	13 giờ 40 phút - 14 giờ 15 phút	Tiết 1	
	14 giờ 20 phút - 14 giờ 55 phút	Tiết 2	
	14 giờ 55 phút -15 giờ 25 phút	Ra chơi 30 phút	
	15 giờ 25 phút - 16 giờ 00 phút	Tiết 3	
Trống tan trường 16 giờ 00 phút			

3.4. Thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

Tại trường Tiểu học Bến Giằng thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

3.3.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Phụ lục 2)

3.3.2. Đối với khối lớp 2 (và các lớp khác thực hiện tương tự như đối với khối lớp 1)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để triển khai hiệu quả kế hoạch giáo dục năm học 2025–2026, nhà trường xác định một số giải pháp trọng tâm như sau:

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1,2,3,4,5; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng CSVC lớp học phù hợp, thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Tham mưu với các cấp quản lý, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư phòng ở học sinh bán trú để phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh ở lại tại trường bán trú.

Đề xuất UBND xã mua sắm trang thiết bị dạy học khối 3,4,5 theo Chương trình GDPT 2018 phục vụ công tác dạy và học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, phù hợp với năng lực, chuyên môn đào tạo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học các lớp về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 1-5 cho năm học 2025-2026.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Hàng tháng tổ chức sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học heo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn nhà trường dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận rút kinh nghiệm ở tổ.

Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn học; Tổ chức tốt công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn, trang bị các năng lực, kỹ năng cần thiết cho đội ngũ để đáp ứng nhu cầu tổ chức tốt nhất các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

Triển khai các phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh. Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, thông qua các sản phẩm học tập, thuyết trình, hoạt động trải nghiệm, bảo đảm tính khách quan, công bằng và phản ánh đúng năng lực, phẩm chất của học sinh.

5. Tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện

Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống theo chủ đề hằng tháng, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Tăng cường các hoạt động văn hóa, thể thao, nghệ thuật, giáo dục truyền thống, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện cho học sinh.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý trường học, thực hiện hồ sơ điện tử, đổi mới phương thức quản lý theo hướng hiện đại, khoa học. Khai thác có hiệu quả hệ thống học liệu số, ngân hàng bài giảng điện tử; xây dựng thư viện trực tuyến phục vụ dạy và học. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý và dạy học cho cán bộ, giáo viên, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

7. Công tác phối hợp và huy động cộng đồng

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh trong quản lý, giáo dục học sinh. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục. Huy động nguồn lực xã hội hóa nhằm hỗ trợ cơ sở vật chất, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là học sinh bán trú, nội trú, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện.

8. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền, công an địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong và ngoài khu vực trường học. Thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích, thiên tai; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường; phân công nhiệm vụ cho các bộ phận, cá nhân; kiểm tra, giám sát, đánh giá, kịp thời điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả thực hiện.

2. Các Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, điều hành các hoạt động theo lĩnh vực được phân công; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch chuyên môn, nề nếp dạy – học; tham mưu với Hiệu trưởng các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ; hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh; tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động chuyên môn và đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy.

4. Tổng phụ trách Đội

Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động Đội, phong trào thiếu nhi theo chủ đề, phù hợp lứa tuổi học sinh; phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và

ngoài nhà trường để triển khai hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh bán trú tại trường; tham mưu Ban Giám hiệu trong công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Quản lý, giáo dục học sinh lớp chủ nhiệm về học tập, rèn luyện và nề nếp, quản lý và chăm sóc tốt học sinh bán trú; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục; tổ chức sinh hoạt tập thể, hoạt động lớp theo kế hoạch; thường xuyên báo cáo tình hình với Ban Giám hiệu và Tổ chuyên môn.

6. Giáo viên bộ môn

Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy theo quy định; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận liên quan trong công tác giáo dục toàn diện.

7. Nhân viên

Thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm được giao (văn thư, kế toán, y tế, thiết bị – thư viện, phục vụ, bảo vệ...); bảo đảm phục vụ tốt các hoạt động dạy học, bán trú và sinh hoạt của học sinh; phối hợp với giáo viên, cán bộ quản lý trong việc bảo đảm cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn, an ninh trường học.

Trên đây là kế hoạch giáo dục trường Tiểu học Bến Giàng. Đề nghị các bộ phận, giáo viên, nhân viên nghiên cứu triển khai thực hiện hiệu quả./.

Trên đây là kế hoạch giáo dục trường Tiểu học Bến Giàng. Đề nghị các bộ phận, giáo viên, nhân viên nghiên cứu triển khai thực hiện hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH UBND xã (để b/cáo);
- PHT (triển khai, th/hiện);
- Các Tổ, bộ phận (th/hiện);
- GV, NV (thực hiện)
- Lưu: VT, HSNT.

HIỆU TRƯỞNG

Kring Lưu